

Số: 454 /BC-UBND

Ngọc Hôi, ngày 08 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật
6 tháng đầu năm 2020

Thực hiện Công văn số 762/SLĐTBXH-BTXH ngày 26/5/2020 của Sở Lao động - TBXH về việc rà soát báo cáo kết quả thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật 6 tháng đầu năm 2020. UBND huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND huyện ban hành văn bản số 1172/UBND-LDTB&XH ngày 01/6/2020 về việc rà soát số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Đề án người khuyết tật 6 tháng đầu năm 2020, chỉ đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn để triển khai thực hiện.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Công ước và pháp luật về người khuyết tật

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Lao động-TBXH phối hợp với Trung tâm - Văn hóa- Thể thao - Du lịch và Truyền thông; UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước như: Luật Người khuyết tật; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT-BGDĐT ngày 28/12/2012 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; phổ biến kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa giảm thiểu khuyết tật, hướng dẫn luyện tập phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại gia đình... đến người dân nhằm giúp cho người dân biết, hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chú trọng đến công tác tuyên truyền những tấm gương vượt khó vươn lên của người khuyết tật.

3. Kết quả thực hiện các chính sách với người khuyết tật

3.1 Xác định mức độ khuyết tật

Chỉ đạo Phòng Lao động-TXH hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở UBND các xã, thị trấn tổ chức đánh giá mức độ khuyết tật theo đúng Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BTC-BYT-BGDĐT ngày 28/12/2012 quy định về việc

xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật. Qua kiểm tra, rà soát hầu hết UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng quy trình, quy định.

Kết quả kiểm tra, khảo sát toàn huyện hiện có **576** người khuyết tật. Trong đó: đã cấp giấy xác nhận cho **552** người. Người khuyết tật **80** tuổi trở lên 09; người khuyết tật đặc biệt nặng: 05; người khuyết tật nặng: 492; người khuyết tật nhẹ: 24. Số người khuyết tật trên địa bàn đã được xác định mức độ và cấp giấy xác nhận khuyết tật để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Công tác chi trả trợ cấp BTXH thực hiện đúng đối tượng, kịp thời và không có trường hợp nào sai sót. UBND huyện thường xuyên chỉ đạo rà soát để bổ sung, điều chỉnh đối tượng theo quy định đúng các quy định về độ tuổi và mức độ khuyết tật.

3.2. Chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng

- Công tác cấp thẻ BHYT cho người khuyết tật trên địa bàn huyện thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Hiện nay **100%** người khuyết tật do huyện quản lý có thẻ BHYT để khám chữa bệnh khi có nhu cầu.

- UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo ngành y tế từ huyện đến các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú cho người khuyết tật, nâng cao ý thức, thái độ phục vụ, ưu tiên trong khám, chữa bệnh đối với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật... Ngoài ra, Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn cho Trạm y tế các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa, giảm thiểu khuyết tật; hướng dẫn người khuyết tật phương pháp phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng.

- 06 tháng đầu năm 2020 UBND huyện đã đưa **02** người khuyết tật vận động đủ điều kiện đưa đi phẫu thuật, chỉnh hình phục hồi chức năng tại Trung tâm chỉnh hình Quy Nhơn. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến kiến thức phổ thông về chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa giảm thiểu khuyết tật, hướng dẫn luyện tập phục hồi chức năng cho trẻ khuyết, người khuyết tật tại gia đình.

3.3. Giáo dục và đào tạo

Công tác giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật được ngành Giáo dục luôn quan tâm và coi trọng nhằm đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục đối với mọi trẻ em; bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về phương pháp dạy học, các kỹ năng đặc thù trong lớp học hòa nhập cho trẻ em khuyết tật. Tổng số trẻ em khuyết tật được giáo dục hòa nhập là **136** em.

Thực hiện tốt những chính sách ưu đãi cho người khuyết tật như: Miễn giảm học phí cho trẻ em thuộc đối tượng chính sách đang đi học được thực hiện theo quy định; cung cấp đồ dùng học tập, sách giáo khoa, tạo điều kiện cho các em khuyết tật tham gia các hoạt động xã hội như tham gia giao lưu ngày khuyết tật Việt nam (ngày

18/4), tham gia chương trình giao lưu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại Kon Tum... tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các em học tập và phát triển.

3.4. Đào tạo nghề nghiệp và việc làm

Trên địa bàn huyện hiện nay chưa có cơ sở dạy nghề giành riêng cho người khuyết tật. Việc quan tâm, chăm lo cho người khuyết tật mới chỉ dừng lại ở việc làm tốt các chính sách bảo trợ xã hội, các chế độ chính sách cho thanh niên khuyết tật như tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm phù hợp cho người khuyết tật được lồng ghép trong công tác tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm hàng năm cho lao động nông thôn. Trong thời gian qua, huyện đã đưa chỉ tiêu đào tạo nghề cho người khuyết tật vào kế hoạch đào tạo nghề hàng năm của huyện, tuy nhiên số lượng người khuyết tật đăng ký tham gia.

3.5. Hỗ trợ tín dụng ưu đãi

UBND huyện chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể luôn tuyên truyền, vận động và ưu tiên nguồn vốn vay lãi suất thấp cho người khuyết tật. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm không có đối tượng người khuyết tật, có nhu cầu vay vốn.

3.6. Hỗ trợ sinh kế

Phối hợp với hội Bảo vệ quyền trẻ em và Người tàn tật tỉnh Kon Tum hỗ trợ 20 chiếc xe lăn cho 20 người khuyết tật trên 8 xã, thị trấn.

3.7. Phòng chống thiên tai có lồng ghép vấn đề người khuyết tật

Phòng chống thiên tai luôn là vấn đề được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân sống trong vùng có nguy cơ sạt lở, ngập lụt di dời đến nơi an toàn, đảm bảo không để thiệt hại về người và tài sản, nhất là trong mùa mưa tới.

3.8. Trợ giúp pháp lý

Trên thực tế, hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật gặp không ít khó khăn. Trước hết, bản thân người khuyết tật nhận thức còn hạn chế, vẫn còn nhiều người có thái độ mặc cảm do nhiều dạng tật khác nhau. Hơn nữa đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn huyện còn hạn chế về số lượng, chưa được đào tạo về ngôn ngữ của người khuyết tật nên gặp khó khăn trong tiếp cận, trao đổi và tiến hành trợ giúp pháp luật cho đối tượng này. 06 tháng đầu năm chưa có đối tượng người khuyết tật nào có nhu cầu được trợ giúp pháp lý.

3.9. Tiếp cận công trình xây dựng, giao thông công cộng

Các đơn vị tham gia vận tải công cộng có đầu tư và bố trí phương tiện bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông dành cho người khuyết tật. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện đến nay chưa có phương tiện giao thông tiếp cận cho người khuyết tật đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

3.10. Văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch

Hiện nay trên địa bàn huyện chưa có khu văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch dành cho người khuyết tật. UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể quan tâm, chú trọng đến việc hỗ trợ và tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí nhằm nâng cao sức khỏe về vật chất và tinh thần. 06 tháng đầu năm, huyện đã đưa 10 trẻ khuyết tật tham dự gia lưu trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh.

3.11. Thành lập và hoạt động của Ban công tác người khuyết tật

Hiện nay trên địa bàn huyện chưa thành lập Ban công tác người khuyết tật.

3.12. Quản lý thông tin/cơ sở dữ liệu về lĩnh vực người khuyết tật

- Số lượng người khuyết tật trên địa bàn huyện được quản lý tương đối chặt chẽ là nhờ vào công tác rà soát, xét duyệt và lập hồ sơ trợ cấp.

- Các xã, thị trấn chủ yếu thông qua việc lập sổ theo dõi, quản lý trên máy tính và cập nhật kịp thời.

4. Nâng cao năng lực công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên

Hàng năm Sở Lao động-TBXH tổ chức các lớp tập huấn, công chức, viên chức cấp huyện, và cấp xã xã, thị trấn và cộng tác viên đều tham gia đầy đủ. Nhìn chung, qua các lớp tập huấn, kỹ năng trợ giúp người khuyết tật của cán bộ cấp huyện, cấp xã và cộng tác viên được nâng lên, biết cách thu thập thông tin, quản lý trường hợp, chăm sóc đối với người khuyết tật.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật

Trong 06 tháng đầu năm 2020 UBND huyện chỉ đạo phòng LĐ-TB&XH phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật cụ thể:

- Kiểm tra việc lưu trữ, quản lý hồ sơ và quy trình xét duyệt và quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn;

- Kiểm tra đánh giá việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật của các xã, thị trấn;

- Kiểm tra thực tế tại một số hộ gia đình có người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng (*chọn ngẫu nhiên*);

- Tình hình triển khai thực hiện việc cấp, phát thẻ bảo hiểm Y tế cho các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội trên địa bàn; phối hợp trong việc thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng thông qua cơ quan cung cấp dịch vụ Bảo hiểm;

- Tình hình theo dõi sự biến động của đối tượng để kịp thời bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách những đối tượng không đủ tiêu chuẩn;
- Kiểm tra việc rà soát báo cáo tăng, giảm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế;
- Kiểm tra một số nội dung khác theo nhiệm vụ chuyên môn¹.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Hoạt động truyền thông về người khuyết tật đã được các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo và sự phối hợp tích cực của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến các xã, thị trấn nên công tác hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách về người khuyết tật được đảm bảo, kịp thời.

- Bằng nhiều hình thức tuyên truyền đã giúp người dân nói chung và người khuyết tật nói riêng hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thông qua công tác tuyên truyền, công tác tập huấn nâng cao năng lực, trang bị thêm kiến thức từ đó tạo thuận lợi cho việc vận dụng các chủ trương, chính sách vào thực tiễn đời sống của người khuyết tật.

2. Tồn tại, hạn chế

- Đời sống của người khuyết tật còn nhiều khó khăn; khó tiếp cận với các hoạt động văn hóa, giải trí, thể dục thể thao.
- Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho người khuyết tật còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Việc quan tâm, chăm lo cho người khuyết tật mới chỉ dừng lại ở việc làm tốt các chính sách bảo trợ xã hội, còn các vấn đề liên quan đến dịch vụ công, dạy nghề, tạo việc làm cho người khuyết tật vẫn còn nhiều hạn chế.
- Người khuyết tật còn chưa thực sự cố gắng để vượt qua khiếm khuyết, hòa nhập cộng đồng và khẳng định bản thân, còn mặc cảm trong việc tham gia vào các chính sách dạy nghề để tự tạo việc làm và tăng thu nhập.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật.
- Phối hợp lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ trợ giúp người khuyết tật vào các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương (theo Kế hoạch số 71/KH-

¹ Kế hoạch số 1079/KH-UBND ngày 19/5/2020 của UBND huyện Ngọc Hồi về kiểm tra, đánh giá công tác Bảo trợ xã hội năm 2020 trên địa bàn huyện

UBND ngày 24/01/2013 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án trợ giúp người khuyết tật).

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người khuyết tật. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người khuyết tật.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật khi có kế hoạch của tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động gia đình có người khuyết tật trong độ tuổi đi học được đến trường.

- Tư vấn học nghề, việc làm theo khả năng của người khuyết tật để người khuyết tật có cơ hội tiếp cận việc làm nhằm đảm bảo cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác người khuyết tật 6 tháng đầu năm 2020 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH (b/c);
- TT. Huyện ủy b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, PVP phụ trách;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Lan

SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ TÌNH HÌNH TRỢ GIÚP NGƯỜI KHUYẾT TẬT

6 tháng đầu năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số: /UBND-LĐTBXH ngày / /2020
của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu	
			Nữ	Tổng số
A	Chỉ số chung			
1	Tổng dân số	Người		59.000
2	Tổng số hộ có thành viên là người khuyết tật	Hộ	X	576
3	Tổng số hộ có thành viên là người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo	Hộ	X	576
4	Tổng số người khuyết tật (bao gồm cả người khuyết tật thuộc thương bệnh binh, nạn nhân chất độc hóa học...)	Người		
4.1	Số người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo	Người		
4.2	Số người khuyết tật đã được cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Người	297	552
Trong đó, theo dạng tật				
4.3	Số người khuyết tật vận động	Người	103	292
4.4	Số người khuyết tật nghe và nói	Người	19	41
4.5	Số người khuyết tật nhìn	Người	12	48
4.6	Số người khuyết tật thần kinh, tâm thần	Người	76	128
4.7	Số người khuyết tật trí tuệ	Người	45	94
4.8	Số người khuyết tật dạng khuyết tật khác	Người		24
Trong đó, theo mức độ khuyết tật				
4.9	Số người khuyết tật đặc biệt nặng	Người	27	60
4.10	Số người khuyết tật nặng	Người	205	492
4.11	Số người khuyết tật nhẹ	Người		24
Trong đó, theo nhóm tuổi				
4.12	Số trẻ em khuyết tật từ 0 đến dưới 6 tuổi	Người	9	17
4.13	Số trẻ em khuyết tật từ 6 tuổi đến dưới 16 tuổi	Người	47	100
4.14	Số người khuyết tật từ 16 tuổi đến 30 tuổi	Người	55	111
4.15	Số người khuyết tật từ 31 tuổi đến dưới 60 tuổi	Người	109	226
4.16	Số người khuyết tật từ 60 tuổi trở lên	Người	37	98
B	Chỉ số theo lĩnh vực/ngành			
B1	Dạy nghề, việc làm và bảo trợ xã hội			
5	Số người khuyết tật được trợ cấp xã hội hàng tháng ở	Người		



	cộng đồng			
6	Số hộ (người) được trợ cấp chăm sóc người khuyết tật	Người	26	29
7	Số người khuyết tật được cấp thẻ bảo hiểm y tế	Người		552
B2	Giảm thiểu rủi ro thiên tai và hỗ trợ sinh kế			
8	Số xã có đại diện người khuyết tật là thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hoặc các nhóm hỗ trợ	Xã		
9	Số xã có thực hiện hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật và gia đình có người khuyết tật	Xã		
10	Số người khuyết tật được hỗ trợ sinh kế 6 tháng đầu năm 2020	Người		
B3	Y tế - Chăm sóc sức khỏe, PHCN			
11	Số xã triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	Xã		
12	Số xã có phân công nhân viên y tế chuyên trách PHCN	Xã		
13	Số lượt người khuyết tật được hướng dẫn PHCNĐVCD	Người		
14	Số người khuyết tật được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe tại nơi cư trú	Người		
B4	Giáo dục - Đào tạo			
15	Số trẻ khuyết tật đi nhà trẻ, mẫu giáo	Người	05	19
16	Số trẻ khuyết tật học tiểu học (cấp 1)	Người	32	83
17	Số trẻ khuyết tật học trung học cơ sở (cấp 2)	Người	13	34
B5	Tiếp cận công trình xây dựng *			
18	Trụ sở UBND huyện đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	Có/không		
19	Số cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	Cơ sở		
19.1	Tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	%		
20	Số cơ sở giáo dục phổ thông** đảm bảo tiếp cận của người khuyết tật	Cơ sở		
20.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	%		
21	Số xã có trụ sở UBND đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	Xã		
21.1	Tỷ lệ xã có trụ sở UBND đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	%		
22	Số xã có trạm y tế đảm bảo tiếp cận đối với người khuyết tật	Xã		



22.1	Tỷ lệ xã có trạm y tế đảm bảo tiếp cận với người khuyết tật	%	<input type="checkbox"/>	8
B6	Tư pháp			
23	Số xã thành lập câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật	Xã	<input type="checkbox"/>	
B7	Phát triển tổ chức của/vì người khuyết tật			
24	Huyện có thành lập Hội người khuyết tật	Có/không	<input type="checkbox"/>	
25	Huyện có thành lập Hội người mù	Có/không	<input type="checkbox"/>	
26	Huyện có thành lập Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	Có/không	<input type="checkbox"/>	
27	Huyện có thành lập Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	Có/không	<input type="checkbox"/>	
28	Số xã thành lập Hội người khuyết tật	Xã	<input type="checkbox"/>	
29	Số xã thành lập Hội người mù	Xã	<input type="checkbox"/>	
30	Số xã thành lập Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi	Xã	<input type="checkbox"/>	
31	Số xã thành lập Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin	Xã	<input type="checkbox"/>	

Ghi chú:

- Không điền dữ liệu vào các ô gạch chéo;
- *: Đảm bảo tiếp cận: Một địa điểm đảm bảo tiếp cận là địa điểm đảm bảo QCVN 10:2014/BXD có hiệu lực ngày 01/7/2015;
- **: Cơ sở giáo dục phổ thông: trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông (bao gồm cả trường công lập, dân lập và hình thức khác)

